

KẾ HOẠCH**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW
ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI)
về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”**

Thực hiện Kế hoạch số 407-KH/BTGTW ngày 14/12/2023 và Hướng dẫn số 138-HD/BTGTW, ngày 19/01/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 37-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổng kết Nghị quyết số 37-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW; xác định khó khăn, vướng mắc, những vấn đề đặt ra và đề xuất phương hướng, giải pháp, các kiến nghị để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lý luận và nghiên cứu lý luận đến năm 2030, định hướng nghiên cứu đến năm 2045. Thông qua tổng kết, góp phần giúp các cấp ủy trong tỉnh nhận thức rõ hơn về vị trí, tầm quan trọng của công tác lý luận và định hướng nghiên cứu lý luận trong tình hình mới.

2. Việc tổng kết, đánh giá cần bám sát các nội dung, yêu cầu nêu trong Nghị quyết số 37-NQ/TW và Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về “Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận” (sau đây viết tắt là Hướng dẫn số 02-HD/TW); đảm bảo khách quan, toàn diện, sát với tình hình thực tế, đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG KẾT**1. Nội dung tổng kết**

- Đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW:
- + Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết số 37-NQ/TW.
- + Kết quả thực hiện phương châm, nhiệm vụ và nội dung định hướng của Nghị quyết số 37-NQ/TW.
- + Những hạn chế, bất cập, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.
- Làm rõ bối cảnh tình hình, những khó khăn, thách thức, những vấn đề mới đặt ra đối với công tác lý luận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Đề xuất, kiến nghị về quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác lý luận của Đảng cũng như của địa phương, đơn vị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(Theo gợi ý Đề cương báo cáo Nghị quyết số 37-NQ/TW gửi kèm)

2. Phương pháp tổng kết và tiến độ thực hiện

- Các địa phương, đơn vị:

+ Căn cứ chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm được giao và gợi ý đề cương báo cáo, xây dựng Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”; thống kê đầy đủ theo các phụ lục gửi kèm. Thời gian hoàn thành trước ngày **30/3/2024**.

+ Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, tùy theo điều kiện cụ thể, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW tại địa phương, đơn vị mình phù hợp; thời gian hoàn thành việc tổ chức tổng kết trong **tháng 4/2023**.

- Đối với cấp tỉnh:

Trên cơ sở báo cáo của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, xây dựng Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW; thống kê đầy đủ theo các phụ lục của Trung ương. Hoàn thành trước ngày **30/4/2024**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các địa phương, đơn vị

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo, chỉ đạo việc tổng kết ở cấp mình bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng; trong quá trình tổng kết phải bám sát kế hoạch của tỉnh, đề cương, phụ lục gửi kèm; đánh giá khách quan, toàn diện kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Chú trọng những vấn đề trọng tâm, cốt lõi phát sinh từ thực tiễn trong công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của địa phương, đơn vị, gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*) **trước ngày 30/3/2024**; đồng thời gửi file (dạng tệp) theo địa chỉ: phonggdllcttgqni@gmail.com hoặc mạng nội bộ về địa chỉ VoDucThang@TUQuangNgai.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Cử cán bộ tham dự Hội nghị kết tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW tại các địa phương, đơn vị (*khi có điều kiện*).

- Trong quá trình tiến hành tổng kết, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có thể bổ sung các hướng dẫn, văn bản riêng để triển khai việc tổng kết đúng tiến độ và đạt yêu cầu đề ra.

- Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, đơn vị, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW; xin ý kiến các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoàn chỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 25/4/2024**.

- Tùy theo điều kiện cụ thể, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ở cấp tỉnh.

3. Văn phòng Tỉnh ủy: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu, bảo đảm các điều kiện cần thiết tổ chức Hội nghị tổng kết Nghị quyết số 37-NQ/TW ở tỉnh đạt kết quả (*nếu có*).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) để được hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (báo cáo),
- Cơ quan thường trực BTGTW khu vực miền Trung – Tây Nguyên (T26-b/c),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Báo Quảng Ngãi,
- Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP; P. Tổng hợp, Tài Chính Đảng,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ

Đặng Ngọc Huy

GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị
về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”
(kèm theo Kế hoạch số 259-KH/TU,
ngày 01/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TỔ CHỨC
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC HỌC TẬP,
QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW

1. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị
quyết số 37-NQ/TW

- Đánh giá việc thể chế hóa, cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW và văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 3629-CV/TU, ngày 05/01/2015 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ở địa phương, đơn vị, cụ thể:

+ *Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh*: Đánh giá việc cụ thể hóa các nội dung thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW trong việc ban hành cơ chế, chính sách lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh (và cả Hội đồng nhân dân tỉnh); công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ đến các sở, ban, ngành liên quan về các nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

+ *Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*: Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của địa phương, đơn vị mình gắn với việc triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học; việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận gắn với việc hoạch định chủ trương, chính sách, định hướng phát triển, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao và hoạt động thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW (*việc phân công, phân cấp, lãnh đạo, chỉ đạo, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân...*).

2. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt, tuyên truyền

- Đánh giá kết quả tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 37-NQ/TW về hình thức tổ chức, số lần tổ chức, số lượng người được học tập, quán triệt; chất lượng, hiệu quả học tập, quán triệt...

- Đánh giá công tác tuyên truyền: Nội dung, hình thức tuyên truyền, nhấn mạnh những điểm mới, mô hình hay, cách làm, giải pháp sáng tạo, hiệu quả trong công tác tuyên truyền lý luận chính trị; việc cập nhật, tuyên truyền kiến thức lý luận chính trị, kết quả nghiên cứu lý luận chính trị, thành tựu, sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trên các lĩnh vực đời sống; xây dựng, phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong quá trình lãnh đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW

Đánh giá kết quả công tác kiểm tra, giám sát, công tác báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết của địa phương, đơn vị liên quan đến Nghị quyết số 37-NQ/TW (về kế hoạch, tổ chức triển khai, kết quả kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM, NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các địa phương, đơn vị đánh giá việc thực hiện ba phương châm, nhiệm vụ, giải pháp về nghiên cứu lý luận được nêu trong Nghị quyết số 37-NQ/TW gắn với việc thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/TW của Ban Bí thư phù hợp với tình hình thực tiễn của mỗi cơ quan, đơn vị, trong đó:

1. Việc thực hiện phương châm công tác lý luận ở các mặt sau:

- Về kiên trì thể giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với đặc điểm văn hóa của địa phương, của tỉnh và tinh hoa văn hóa của dân tộc.

- Bảo đảm nguyên tắc lý luận gắn với thực tiễn; kết hợp chặt chẽ giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng, xây đi đôi với chống.

- Dân chủ trong nghiên cứu lý luận; tính dự báo trong nghiên cứu lý luận...

2. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ công tác lý luận

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu nhằm đổi mới tư duy lý luận của địa phương, đơn vị về số lượng, chất lượng công trình, giá trị và việc ứng dụng kết quả nghiên cứu. Trong đó, làm rõ một số nội dung:

- Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định, phát triển các chủ trương, đường lối, chính sách, định hướng phát triển của địa phương, của tỉnh, giai đoạn 2014 - 2024.

- Cơ sở lý luận, thực tiễn về hoàn thiện hệ thống các quan điểm về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền; về xây dựng chính đốn Đảng và hệ thống chính trị... gắn với nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

- Cơ sở lý luận và thực tiễn về đường lối đổi mới (về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại), sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với nhiệm vụ của địa phương, đơn vị (bám sát Hướng dẫn số 02-HD/TW).

3. Đánh giá việc thực hiện các định hướng nghiên cứu lớn được nêu trong Nghị quyết số 37-NQ/TW

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các địa phương, đơn vị đánh giá việc tổ chức, triển khai các chương trình, đề tài, đề án tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận: Về số lượng, chất lượng công trình, sự phát triển tư duy lý luận của địa phương, đơn vị; những kết quả nghiên cứu đã được vận dụng, những điểm mới, phát triển sáng tạo về lý luận mang lại hiệu quả trong thực tiễn; những vấn đề

nảy sinh trong thực tiễn cần được tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ về mặt lý luận... Đồng thời, thống kê đầy đủ theo Phụ lục 3.

4. Đánh giá việc phát huy dân chủ trong công tác lý luận

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị “Về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước”; đánh giá việc thực hiện quy định đối với các hành vi bị cấm trong nghiên cứu lý luận chính trị (*như trừ dập, kỳ thị người có ý kiến, quan điểm khác tại các diễn đàn khoa học, áp đặt ý kiến, quy chụp...*); việc phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng dân chủ tuyên truyền các quan điểm sai trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước...

- Đánh giá việc thực hành dân chủ trong công tác lý luận thể hiện trong các khâu từ định hướng nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu; phát huy vai trò của các cơ quan giám sát, phản biện xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, chuyên gia, nhà khoa học; tăng cường điều tra xã hội học, thăm dò dư luận xã hội, tổ chức hội thảo, tọa đàm...

- Việc xây dựng và thực hiện quy định về kỷ luật phát ngôn, viết và làm đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy, viết sách, đăng bài trên báo, tạp chí, Internet, trả lời phỏng vấn, phát biểu trong tọa đàm, hội thảo và công bố kết quả nghiên cứu.

- Việc tăng cường trao đổi, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

5. Việc đổi mới nội dung, phương pháp, chương trình, giáo trình học tập, nghiên cứu lý luận chính trị

- *Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và Trường Chính trị tỉnh*: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, đánh giá việc giáo dục, học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, chấp hành các quy định về học tập lý luận chính trị; đánh giá về chương trình, giáo trình, nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị; việc đổi mới hình thức, phương pháp giảng dạy, học tập, đánh giá kết quả học tập lý luận chính trị (*các huyện, thị, thành ủy đánh giá thêm nội dung này đối với Trung tâm chính trị*).

- *Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh*: Đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; đánh giá khái quát việc kết quả bước đầu về giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị theo chương trình, giáo trình 5 môn lý luận chính trị đã được biên soạn mới theo Kết luận số 94-KL/TW.

6. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; công tác phối hợp giữa các lực lượng trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; quản lý và định hướng thông tin;

công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cảnh giác với âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

- Đánh giá nội dung, hình thức, phương thức và kết quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học, nghệ thuật, báo chí, truyền thông...

- Việc tổ chức trao đổi, đối thoại với những cá nhân có nhận thức khác với chủ trương, đường lối của Đảng, các thành ủy trực thuộc Trung ương thực hiện theo Hướng dẫn số 55-HD/BTGTW, ngày 21/12/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc “tổ chức trao đổi, đối thoại với các cá nhân có nhận thức khác với chủ trương, đường lối của Đảng” (nếu có).

(Các địa phương, đơn vị, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, thống kê đầy đủ theo Phụ lục 6).

7. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác lý luận

- Đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; đánh giá kết quả tự học tập lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên (*tự xây dựng kế hoạch học tập, các hình thức, phương pháp tự học tập...*).

- Đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận (*số lượng, chất lượng, cơ cấu, trình độ, học hàm, học vị*); hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, bộ máy thực hiện chức năng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, tham mưu lý luận chính trị.

- Đánh giá việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị cho công tác tham mưu, tư vấn, nghiên cứu, giảng dạy lý luận.

- *Ban Tổ chức Tỉnh ủy*: Đánh giá kết quả việc thể chế hóa và triển khai thực hiện các quy định về chế độ học tập lý luận chính trị bắt buộc đối với đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý ở tỉnh; các quy định về chức năng, nhiệm vụ, chế độ, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; việc xây dựng và triển khai các hướng dẫn về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đối với từng đối tượng cán bộ, đảng viên; việc phân công, phân cấp đào tạo lý luận chính trị ở tỉnh.

- *Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh*: Đánh giá về việc thực hiện các chính sách đãi ngộ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị; việc tham mưu, xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ đối với các sinh viên giỏi chuyên ngành lý luận chính trị, các chuyên gia giỏi về lý luận chính trị về công tác tại các cơ quan của Đảng và chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể ở tỉnh.

(Các địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thống kê đầy đủ theo Phụ lục 4 và Phụ lục 5)

8. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lý luận

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá kết quả các hoạt động trao đổi, đào tạo; tổ chức các đoàn công tác đi nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh

nghiệm, trao đổi học thuật... của tỉnh đối với các nước bạn, các đối tác mà tỉnh thực hiện từ năm 2014 đến thời điểm báo cáo.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những kết quả, ưu điểm nổi bật và nguyên nhân.

2. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân khách quan, chủ quan (*đánh giá theo các nội dung tại mục II*).

3. Bài học kinh nghiệm

Lưu ý: *Đánh giá khái quát những kết quả, ưu điểm nổi bật, hạn chế, nguyên nhân khách quan, chủ quan, bài học kinh nghiệm rút ra sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW; khẳng định mức độ đạt được về phương châm, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 37-NQ/TW; khẳng định những đóng góp vào quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước.*

Phần thứ hai

BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Phân tích bối cảnh, những thuận lợi, khó khăn, thách thức (*tác động đến công tác lý luận, những vấn đề trong thực tiễn cần giải đáp về phương diện lý luận*) và những yêu cầu đặt ra đối với công tác lý luận, định hướng nghiên cứu đến năm 2045; đề xuất quan điểm, mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị với cấp trên (*Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư, Bộ Chính trị*) để nâng cao chất lượng hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW trong thời gian tới.

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC LÝ LUẬN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Bối cảnh, tình hình (*nêu những đặc điểm, tình hình tác động đến công tác lý luận và đặt ra những vấn đề cần giải đáp về phương diện lý luận*).

2. Một số yêu cầu đặt ra đối với công tác lý luận.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nêu rõ những vấn đề vướng mắc; đề xuất đối với tỉnh, kiến nghị đối với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

CÁC PHỤ LỤC BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số 259-KH/TU, ngày 01/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phụ lục 1. CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW

Tên loại văn bản	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Ngày ban hành
Nghị quyết				
....				
Chương trình				
....				
Kế hoạch				
....				
Hướng dẫn				
....				
Công văn				
....				
Văn bản khác				
...				

Ghi chú:

- Thống kê từ khi ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW đến tháng 3/2024. Sắp xếp theo tên loại văn bản và thứ tự thời gian (chỉ thống kê các văn bản chỉ đạo, triển khai liên quan đến Nghị quyết số 37-NQ/TW; không thống kê các công văn, văn bản chỉ đạo giải quyết các việc cụ thể. VD: công văn về việc đề nghị khen thưởng...).

- **Đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh:** Thống kê các văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- **Đối với các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:** Thống kê văn bản do cấp ủy cấp huyện và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

Phụ lục 2. KẾT QUẢ TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW

STT	Các cấp	Hội nghị trực tiếp		Hội nghị trực tuyến			Lồng ghép	Hình thức khác
		Số HN	Số người tham gia học tập	Số HN	Số điểm cầu	Số người tham gia học tập		
1	Cấp huyện							
2	Cấp xã							
Tổng số								

Ghi chú:

1. Mục lồng ghép: Nếu có tổ chức quán triệt lồng ghép trong các hoạt động khác tích dấu X. Làm rõ nội dung báo cáo phương thức thực hiện lồng ghép.
2. Mục hình thức khác: Nếu tổ chức quán triệt bằng hình thức khác tích dấu X. Làm rõ trong báo cáo về các hình thức này.
3. Thời gian thống kê từ khi ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW đến ngày tháng 3/2024.

Phụ lục 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ VẬN DỤNG TRONG THỰC TIỄN

STT	Tên Chương trình, Đề tài, Đề án	Đề tài cấp (tỉnh/bộ và cơ sở)	Kết quả nghiên cứu chính	Nội dung đã được vận dụng trong xây dựng chủ trương, chính sách và trong thực tiễn	Những nội dung chưa thống nhất/những vấn đề được giải đáp về mặt lý luận
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
.....					

Ghi chú: Thống kê từ khi ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW đến tháng 3/2024.

Phụ lục 4. ĐẦU TƯ CHO CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ Ạ DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

TT	Nội dung	Số lượng	Kinh phí đầu tư	Công trình/kết quả hội thảo được triển khai trong hoạch định chủ trương, chính sách trong thực tiễn	
				Số lượng	Chiếm tỉ lệ
1	Chương trình, Đề tài, Đề án nghiên cứu lý luận (theo 04 định hướng của Nghị quyết số 37-NQ/TW)				
2	Hội thảo, tọa đàm khoa học về nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh				
Tổng số					

Ghi chú: Thời gian thống kê từ khi ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW đến tháng 3/2024.

Phụ lục 5. VIỆC HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

STT	Năm	Việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng LLCT		Tỉ lệ cán bộ, đảng viên chủ động XD KH tự học tập LLCT (%)	Tỷ lệ CB học tập bồi dưỡng, cập nhật kiến thức LLCT đối với lãnh đạo, quản lý theo quy định (<i>Quy định 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị</i>)
		Số lượng kế hoạch đã ban hành	Số lượng cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng		
1	Giai đoạn 2014 - 2018				
2	Giai đoạn 2019 - 2024				
Tổng					

Ghi chú: Thời gian thống kê đến tháng 3/2024.

- Đối với các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Thống kê các lớp bồi dưỡng cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý; việc đào tạo Sơ cấp Lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng đảng, đảng viên mới, cấp ủy viên, các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho các đối tượng giảng dạy tại Trung tâm chính trị cấp huyện và các lớp đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị khác.

- Đối với Trường Chính trị tỉnh: Thông kê các lớp đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị; các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị khác được giao nhiệm vụ.

- Đối với Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Thống kê các lớp đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Phụ lục 6. VIỆC TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	Chuyên trang, chuyên mục trên báo chí tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (<i>chuyên trang, chuyên mục/tin, bài</i>)	
2	Các fanpage, Facebook group, zalo group, các app, trang thông tin điện tử... (<i>số lượng trang/lượt theo dõi, truy cập...</i>)	
3	Xuất bản các ấn phẩm về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch (<i>số lượng đầu sách/ấn phẩm</i>)	
4	Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện văn hóa, văn nghệ, triển lãm có liên quan	
5	Tổ chức trao đổi, đối thoại với các cá nhân có nhận thức khác với chủ trương, đường lối của Đảng theo Hướng dẫn số 55-HD/BTGTW ngày 21/12/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương (<i>nếu có</i>)	
Tổng các hoạt động		

Ghi chú: Thời gian thống kê từ khi ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW đến tháng 3/2024.

Phụ lục 7. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO

STT	Năm	Công tác kiểm tra, giám sát		Công tác báo cáo		
		Số cuộc kiểm tra, giám sát riêng về việc thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW	Số cuộc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW lồng ghép với các nội dung khác	Báo cáo hằng năm	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Báo cáo khác
1	Giai đoạn 2014 - 2018					
2	Giai đoạn 2019 - 2024					
Tổng						

Ghi chú:

- Báo cáo hằng năm; Báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh dấu X nếu có Báo cáo.
- Cột Báo cáo khác: Đánh dấu X nếu có các loại báo cáo khác. VD: Báo cáo sơ kết, Báo cáo chuyên đề... Có ghi chú tên từng loại Báo cáo.
- Thời gian thống kê từ khi ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW đến ngày tháng 3/2024.